

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2021

"V/v Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Diện
2. Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; CMND số 073178311, Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/7/2005; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1973; CMND số 073086207, Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 27/4/2016; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 17/3/2021, đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Lưu Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương tại thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ đó cho đến nay nhưng

không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 22 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ hay uống rượu say rồi ghen tuông vô cớ chửi bới xúc phạm chị, mặc dù chị đã tham gia góp ý và đã nhẫn nhịn, chịu đựng suốt thời gian chung sống nhưng anh Đ không thay đổi, cứ sau mỗi lần uống rượu lại gây sự, dằn vò chị, đến nay chị không thể chịu đựng cuộc sống như vậy được nữa nên phải đi thuê nhà chỗ khác để ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, việc ai người đẩy làm, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nếu có níu kéo cũng không có hạnh phúc, do vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lưu Thúy V, sinh ngày 10/6/1994 và cháu Lưu Quang V, sinh ngày 03/01/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lưu Văn Đ trình bày:

Về thời gian và điều kiện vợ chồng chung sống như chị Nguyễn Thị B đã trình bày là hoàn toàn đúng anh không bổ sung gì thêm, tuy nhiên về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do mỗi người một quan điểm sống khác nhau, không có sự chia sẻ trong cuộc sống gia đình hơn nữa bản thân chị B không tu trí làm ăn, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình nên thường xuyên xảy ra các cuộc cãi vã, xúc phạm lẫn nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, do vậy từ năm 2015 cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị B có đơn xin được ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lưu Thúy V, sinh ngày 10/6/1994 và cháu Lưu Quang V, sinh ngày 03/01/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với đại diện UBND xã Liên Hiệp, nơi chị Nguyễn Thị B và anh Lưu Văn Đ sinh sống, phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Nguyễn Thị B và anh Lưu Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 tại thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ đó cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã H nơi anh chị cư trú, mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân gia

đình năm 2014. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lưu Thúy V, sinh ngày 10/6/1994 và cháu Lưu Quang V, sinh ngày 03/01/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng. Nay chị B có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị B và anh Lưu Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh Lưu Văn Đ và anh Đ cũng nhất trí ly hôn, về con chung: anh chị xác nhận vợ chồng sinh được hai con chung là cháu Lưu Thúy V, sinh ngày 10/6/1994 và cháu Lưu Quang V, sinh ngày 03/01/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về chia tài sản chung, công nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lưu Văn Đ; về con chung: do các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí, chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện “Ly hôn” với bị đơn là anh Lưu Văn Đ, anh Lưu Văn Đ cư trú tại thôn M, xã H, huyện Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

[2] *Về sự vắng mặt của Đ sự:* Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B và bị đơn là anh Lưu Văn Đ vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu xin ly hôn:* Việc chị Nguyễn Thị B và anh Lưu Văn Đ bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay được hai bên gia đình chấp nhận nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Lời khai của anh chị phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của anh chị tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q nơi anh chị cư trú.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định:

"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B cần được xử bằng một Bản án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị là có cơ sở.

[4] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lưu Thúy V, sinh ngày 10/6/1994 và cháu Lưu Quang V, sinh ngày 03/01/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, Điều 53, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lưu Văn Đ.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003034, ngày 11/5/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Liên Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung